

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHÁNH

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2024-2025
MÔN VẬT LÝ KHỐI 11

TT	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
		TNKQ									Tự luận						
		Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn									
		Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Tụ điện và điện dung	1	1	1			1	1	1		1			3	2	2	25,0
2	Cường độ dòng điện	2	1		1	1	1	1		1				4	2	2	20,0
3	Mạch điện và điện trở	2	1	1	2	1		1	1	1			1	5	3	3	35,0
4	Năng lượng điện, công suất điện	1		1		1				1		1		1	2	2	20,0
Tổng số câu		6	3	3	3	3	2	3	2	3	1	1	1	13	9	9	31
Tổng số điểm		3,0			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ																	100

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ 2 (NĂM HỌC 2024 – 2025) MÔN: VẬT LÍ 11

TT	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá											
			TNKQ									Tự luận		
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
1	Tụ điện và điện dung	Nhận biết: -Cấu tạo của tụ điện trong thực tế. -Đọc được giá trị điện dung của tụ điện. - Chất điện môi làm ảnh hưởng đến điện dung của tụ điện. Thông hiểu: -Nêu được hiện tượng, ứng dụng liên hệ với định nghĩa của tụ điện. -Tính được điện tích của tụ khi mắc vào mạch điện. Vận dụng: -Tính được điện tích của bộ tụ khi mắc vào mạch điện. -Tính được năng lượng của bộ tụ khi mắc vào mạch điện. - Giải thích một hiện tượng liên quan đến tụ điện có phép tính năng lượng điện.	1	1	1			1	1	1		1		

2	Cường độ dòng điện	Nhận biết: - Dòng điện là dòng chuyển dời có hướng của điện tích. - Cường độ dòng điện đặc trưng cho tác dụng mạnh yếu của dòng điện. - Cường độ dòng điện được xác định bằng lượng điện dịch chuyển qua tiết diện thẳng của vật dẫn trong Δt. - Định nghĩa đơn vị điện lượng coulomb (C). Thông hiểu: - Khái niệm vận tốc trôi (tốc độ của hạt mang điện). - Giải thích được tác dụng mạnh yếu gây ra khi thay đổi cường độ dòng điện. - Xác định cường độ dòng điện hay điện lượng chuyển qua dây dẫn. Vận dụng: - Vận dụng được biểu thức $I = nveS$ cho dây dẫn có dòng điện, với n là mật độ hạt mang điện, S là tiết diện thẳng của dây, v là tốc độ dịch chuyển của hạt mang điện tích e. - Giải thích được tác dụng mạnh yếu gây ra khi thay đổi cường độ dòng điện trong mạch.	2	1		1	1	1	1		1			

3	Mạch điện và điện trở	Nhận biết: -Định nghĩa được điện trở. -Định nghĩa đơn vị đo điện trở và nêu được các nguyên nhân chính gây ra điện trở. -Định nghĩa được suất điện động qua năng lượng dịch chuyển một điện tích đơn vị theo vòng kín. - Mô tả được sơ lược ảnh hưởng của nhiệt độ lên điện trở của đèn sợi đốt, điện trở nhiệt (thermistor). -Phát biểu được định luật Ohm cho vật dẫn kim loại. Thông hiểu: -Nhận xét được về đường đặc trưng I – U của vật dẫn kim loại ở nhiệt độ xác định. - So sánh được suất điện động và hiệu điện thế. -Mô tả được ảnh hưởng của điện trở trong của nguồn điện lên hiệu điện thế giữa hai cực của nguồn. - Áp dụng định luật Ohm cho đoạn mạch chỉ có điện trở. Vận dụng: -Vẽ phác và thảo luận được về đường đặc trưng I – U của vật dẫn kim loại ở	2	1	1	2	1		1	1	1		1

		nhiệt độ xác định. -Xác định được suất điện động và hiệu điện thế của nguồn điện. -Xác định được điện trở dây dẫn của đoạn dây dẫn bằng công thức $R = \rho \frac{l}{S}$.												
4	Năng lượng điện, công suất điện	Nhận biết: - Nêu được năng lượng điện tiêu thụ của đoạn mạch được đo bằng công của lực điện thực hiện khi dịch chuyển các điện tích. - Công suất tiêu thụ năng lượng điện của một đoạn mạch là năng lượng điện mà đoạn mạch tiêu thụ trong một đơn vị thời gian. Thông hiểu: -Tính được năng lượng điện tiêu thụ của đoạn mạch đơn giản. - Tính được công suất tiêu thụ năng lượng của đoạn mạch đơn giản. Vận dụng: Tính được năng lượng điện và công suất tiêu thụ năng lượng điện của đoạn mạch thực tế khi có nhiều tải tiêu thụ.	1		1		1				1		1	
Tổng số câu			6	3	3	3	3	2	3	2	3	1	1	1
Tổng điểm			3,0			2,0			2,0			3,0		